

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 3718 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa Hội thề Lũng Nhai, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xếp hạng cấp tỉnh di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh địa điểm Hội thề Lũng Nhai, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 5188/SXD-QH ngày 21 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa Hội thề Lũng Nhai, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

- Phạm vi nghiên cứu: Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có giới hạn như sau:

- + Phía Tây Bắc: Giáp núi Pù Mé (đến hết phía Tây suối Hón Mé);
- + Phía Đông Nam: Giáp khu dân cư dọc QL- 47 và khe giáp ranh đôi Ông Hanh;
- + Phía Tây Nam: Giáp núi Pù Mé;
- + Phía Tây Bắc: Giáp khu dân cư thôn Xuân Thành, xã Ngọc Phụng.

- Quy mô lập quy hoạch:

- + Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 50,0 ha;
- + Quy mô khảo sát: Quy mô đo đạc khảo sát địa hình khoảng 60,0 ha.

2. Tính chất, chức năng:

Khu di tích Hội thề Lũng Nhai được xác định các tính chất sau:

- Là khu di tích lịch sử - văn hoá;
- Là khu du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái, trải nghiệm văn hóa, với các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương;
- Điểm đến liên kết với các điểm du lịch trên địa bàn huyện và các điểm thuộc hệ thống di tích liên quan đến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

3. Các nội dung và yêu cầu nghiên cứu chủ yếu:

3.1. Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích bao gồm:

- Kết quả khảo sát, nghiên cứu về đặc điểm, giá trị di tích; vai trò của di tích trong mối quan hệ vùng; tình trạng kỹ thuật, quản lý, sử dụng và phát huy giá trị di tích;
- Phân tích, đánh giá môi trường tự nhiên và xã hội; các yếu tố kinh tế - xã hội; hiện trạng về sử dụng đất; hiện trạng về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch;
- Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích.

3.2. Xác định quan điểm, mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn của quy hoạch tổng thể di tích.

3.3. Xác định ranh giới các khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích, xác định khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới.

3.4. Định hướng phục hồi, tôn tạo di tích: Phương hướng chung đối với việc phục hồi, tu bổ di tích của toàn khu vực quy hoạch; danh mục các đối tượng di tích cần tu bổ, phục hồi và mức độ tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc tu bổ, phục hồi di tích.

3.5. Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững.

3.6. Định hướng tổ chức không gian, công trình kiến trúc xây dựng mới, độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng; định hướng cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch tổng thể di tích.

3.7. Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch tổng thể di tích.

3.8. Đề xuất các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên các dự án thành phần và nguồn vốn đầu tư cho các dự án.

3.9. Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch tổng thể di tích.

4. Danh mục hồ sơ đồ án:

Thực hiện theo mục 2 điều 13, Nghị định 70/2012/NĐ-CP Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

4.1. Phần bản vẽ:

- Bản đồ vị trí di tích trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực tỷ lệ 1/5.000;
- Bản đồ mối liên hệ vùng tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000;
- Bản đồ hiện trạng tổng hợp về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực (đã được phê duyệt và còn hiệu lực) tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; bản đồ xác định khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/2000.

4.2. Phần văn bản:

- Điều lệ quản lý quy hoạch;
- Báo cáo thuyết minh tổng hợp; các văn bản thỏa thuận chủ trương, thẩm định nhiệm vụ, thẩm định đồ án quy hoạch di tích và văn bản khác có liên quan;
- Tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch tổng thể di tích.

5. Nguồn vốn lập quy hoạch: Vốn ngân sách huyện Thường Xuân.

6. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Chủ đầu tư: UBND huyện Thường Xuân;
- Cơ quan thỏa thuận: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;
- Cơ quan thẩm định, trình duyệt: Sở Xây dựng Thanh Hóa;
- Cơ quan tư vấn thiết kế: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.
- Thời gian thực hiện: Không quá 9 tháng kể từ khi Nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

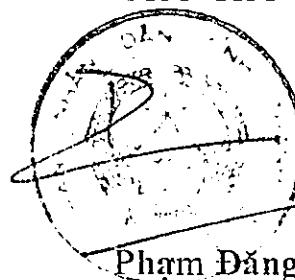
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; giám đốc các sở: Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Ngũ

Nơi nhận:

- Như điều 2 QĐ;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
 - Lưu: VT, VX (2).
- QĐ44/2017/N10b.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền